TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL
THÀNH PHỐ H
Bản án số: **249**/2023/HSST
Ngày: 22/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại
2) Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn T Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- §¹i diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2023/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DVT,** sinh năm 1980 tại Hưng Yên; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu phố 01, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh BT; Chỗ ở hiện nay: Số 101 đường C, tổ dân phố AĐ, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông DVY, sinh năm 1947 (đã chết) và bà PTP, sinh năm 1950; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là VTHT, sinh năm 1994 và 02 con sinh năm 2013 và 2015; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000455 lập ngày 27/09/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/09/2023, đến ngày 27/09/2023 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/09/2023. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh VVK, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố CT, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H. (Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

+ Anh PXC, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn LCS, xã QS, thị xã BĐ, QB. (Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên ngày 18/9/2023, DVT đã mở quán nước và ghi bán các số lô, số đề để kiếm lời. T là người trực tiếp ghi số lô, số đề và thanh toán thắng – thua với khách. Ngoài ra, T còn thuê PXC, sinh năm 1995, trú tại: Thôn L, CS, QS, thị xã BĐ, QB bán nước và ghi bán số lô, số đề cho T. T và C thống nhất: Đối với C - khi khách đến mua các số lô, số đề thì C ghi các số lô, đề ra "cáp" rồi chụp lại "cáp" để gửi qua zalo cho T biết rồi mới đưa "cáp" cho khách. Cuối ngày, C phải chuyển cho T số tiền mà khách đã mua số lô, đề của C, nếu khách thắng thì T sẽ có trách nhiệm chuyển tiền cho C để C thanh toán cho khách. Mỗi tháng T trả lương cho C số tiền 5.000.000 đồng. T quy định cách chơi và trả tiền thưởng cho khách mua số đề như sau: Người chơi tự chọn các số từ 00 đến 99. Nếu số đề mà người chơi mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt (kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày) thì người chơi sẽ trúng và T sẽ trả gấp 80 lần số tiền người chơi đã mua số đề đó (1x80). Đối với số lô đơn: khách mua 01 điểm Lô phải trả cho T số tiền là 22.500 đồng. Nếu số lô đơn mà khách mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số Miền Bắc, kể cả giải đặc biệt trong ngày thì sẽ trúng và được trả 80.000 đồng/01 điểm lô. Nếu khách trúng số đề 3 càng thì T phải trả cho khách số tiền gấp 400 lần số tiền khách mua. Nếu khách trúng lô xiên 2 thì T phải trả gấp 10 lần, trúng số lô xiên 3 thì T phải trả gấp 40 lần số tiền khách mua. Ngược lại, nếu số lô, số đề mà người chơi mua không trúng thì người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua. Đối với T: khi mua số lô, số đề trực tiếp với T, người chơi sẽ đọc số để T ghi các con số và số tiền người chơi mua vào một giấy tờ nhỏ, gọi là "cáp", sau đó T sẽ chụp lại để lưu trong điện thoại và chép và 1 tờ giấy gọi là "bảng". T đưa "cáp" cho khách giữ còn "bảng" thì T giữ để làm căn cứ thanh toán thắng – thua với khách sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày.

Ngày 18/9/2023, C đã bán số lô, số đề với tổng số tiền là 2.352.500 đồng, trong đó số lô 71 điểm x 22.500 đồng = 1.597.500 đồng; số đề: 655.000 đồng, ba càng: 60.000 đồng, lô xiên: 40.000 đồng. Cụ thể như sau: các số lô 35,53 mỗi số 5 điểm; 19,91,09,90,17,71 mỗi số 3 điểm; số 88 x 2 điểm; các 72,65,83,97 mỗi số 5 điểm; số 76 x 12 điểm; các số 02,20,75 mỗi số 3 điểm; Các số đề: 01 x 30.000 đồng; 10 x 50.000 đồng; 30,03,34,43,37,73, 78, 87 mỗi số 5.000 đồng; 47, 71 x 10.000 đồng; 79 x 50.000đ; 36, 52 mỗi số 10.000 đồng, 80 x 5000đ; 76,73 mỗi số 30.000 đồng; 57 x 60.000 đồng; 75 x 200.000 đồng; các số 70,71,72,73,74, 75, 76, 77,78,79 mỗi số 10.000 đồng; 78 x 20.000 đồng; lô xiên 3: (54,36,17) = 40.000 đồng; ba càng: 947, 971 mỗi số 10.000 đồng; 276, 073 mỗi số 20.000 đồng. Sau khi ghi bán các số lô, đề trên C đã chụp lại gửi cho T qua ứng dụng Zalo. T mới chép các số lô 35,53 mỗi số 5 điểm; 19,91,09,90,17,71 mỗi số 3 điểm; số 88 x 2 điểm; các số đề: 01 x

30.000đ; 10 x 50.000 đồng; 57 x 60.000 đồng; 75 x 200.000 đồng; lô xiên: 54-36-17 = 40.000 đồng. Các số còn lại T chưa kịp chép vào bảng.

Ngày 18/9/2023, T bán cho các khách các số lô, số đề số tiền là 3.495.000 đồng (trong đó tiền lô: 2.475.000 đồng; tiền đề: 1.020.000 đồng) Cụ thể: số lô 57 x 10 điểm; 75 x 80 điểm; 79 x10 điểm 96 x 5 điểm; 36 x 5 điểm; số đề 57,75 mỗi số 200.000đ; 05 x 25.000 đồng; 37,39,17 mỗi số 40.000 đồng; 70,71,72,73, 74, 75, 76 77, 78, 79 mỗi số 10.000 đồng; 76,78, 71 mỗi số 20.000 đồng; 72 x 10.000 đồng; 36 x 35.000 đồng; 11,12 mỗi số 50.000 đồng; lô xiên: 4664 = 20.000 đồng; 11- 76- 09 =100.000 đồng; ba càng 747, 541 mỗi số 10.000 đồng; 237,239, 217 mỗi số 10.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 18/9/2023, khi T đang bán quán nước tại số 101 đường C, tổ dân phố AĐ, thị trấn TQ, GL, H thì có VVK đi đến. VVK hỏi mua của T các số lô 36, 08, 15, 55, 65, 73, 37, 89, 98, 72, 16 mỗi số lô 10 điểm với giá 2.475.000 đồng. T đồng ý và ghi các số lô vào cáp lô đề rồi sử dụng điện thoại di động của T chụp ảnh lại sau đó đưa lại cho K giữ. Khi K đang đưa tiền mua số lô đề cho T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, ngày 18/9/2023, DVT đã bán số Lô, số Đề cho VVK 2.475.000 đồng, PXC số tiền 2.352.500 đồng và những người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ số tiền 3.495.000 đồng. Tổng số tiền T bán số Lô, số Đề là 8.322.500 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền đề là 1.505.000 đồng , tiền lô đơn là 6.547.500 đồng; ba càng: 110.000 đồng: lô xiên: 160.000 đồng).

Vật chứng thu giữ của DVT ngày 18/9/2023: 01 cáp lô đề T bán cho K ngày 18/9/2023; 01 bảng lô đề T ghi cho khách ngày 18/9/2023; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu đen và - Số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 23/11/2023, tạm giữ của T số tiền 3.495.000 đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ của PXC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus, số máy NNR42LL/A; số seri: FYMDLOBOHG03, IMEI 359470086433176; 13 tờ giấy A4 có hình ảnh về việc giao dịch mua bán số lô, số đề; 01 tờ giấy A4 là bảng kê ghi số lô, số đề có chữ của C ngày 18/9/2023; Số tiền 2.352.500 đồng.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở DVT ở số 101, đường C, AĐ, thị trấn TQ, GL, H nhưng không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại Bản Kết luận giám định số 7686/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 và các chữ viết, chữ số đứng tên DVT trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là chữ do cùng một người viết ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 7690/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám

định ký hiệu A với chữ viết, chữ số đứng tên PXC trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 là chữ do cùng một người viết ra.

Tại bản cáo trạng số 265/CT-VKSGL ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo DVT phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo DVT khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt DVT từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo DVT cho UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án:

- 01 cáp lô đề DVT bán cho VVK ngày 18/9/2023; 01 bảng lô, đề DVT ghi cho khách ngày 18/9/2023.

- 13 tờ giấy A4 có hình ảnh về việc giao dịch mua bán số lô, số đề giữa C và T; 01 tờ giấy A4 là bảng kê ghi số lô, số đề có chữ của PXC ngày 18/9/2023.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 màu đen thu giữ của DVT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus thu giữ của PXC.

- Số tiền 8.347.500 đồng (trong đó gồm: 2.475.000 đồng là của K trả tiền cho T để mua số lô và 25.000 đồng K không có ý kiến yêu cầu trả lại; 3.495.000 đồng là tiền của T bán số lô, đề cho khách lẻ; 2.352.500 đồng thu của PXC).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo DVT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo DVT thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/9/2023, tại số 101, đường C, tổ dân phố AĐ, thị trấn TQ, GL, H, bị cáo DVT đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua bán các số Lô, số Đề thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 8.322.500 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Ngày 18/9/2023 T chưa thu lợi được thì đã bị bắt giữ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự xã hội, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân bị cáo và gia đình của bị cáo mà còn là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo DVT đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho PXC, VVK và một số người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ để thu lời. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 8.322.500 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo DVT phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo DVT có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhằm tạo điều kiện để bị cáo làm người có ích cho xã hội, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giáo dục là đủ. Mặt khác, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, các con của bị cáo còn nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với các vật chứng gồm:

- 01 cáp lô đề DVT bán cho VVK ngày 18/9/2023; 01 bảng lô, đề DVT ghi cho khách ngày 18/9/2023, thu giữ của DVT. (BL 15, 16)

- 13 tờ giấy A4 có hình ảnh về việc giao dịch mua bán số lô, số đề và 01 tờ giấy A4 là bảng kê ghi số lô, số đề có chữ của PXC ngày 18/9/2023, đều thu giữ của PXC. (BL 25 và BL 108 đến 120)

* Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của DVT gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của DVT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, đã qua sử dụng thu giữ của PXC.

- Số tiền 8.322.500 đồng (trong đó gồm: 2.475.000 đồng là của K trả tiền cho T để mua số lô và 3.495.000 đồng là tiền của T bán số lô, đề cho khách lẻ; 2.352.500 đồng thu của PXC).

* Trả lại anh VVK số tiền 25.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

[7] Các vấn đề khác:

Tổng số tiền VVK đã dùng để đánh bạc là 2.475.000 đồng, số tiền PXC đã dùng vào việc đánh bạc là 2.352.500 đồng. Xét hành vi của K và C chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 27/11/2023, Công an huyện GL đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với VVK và PXC là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng khác đã mua số Lô, số Đề của bị cáo DVT và đối tượng PXC ngày 18/9/2023 do T và C không biết tên, địa chỉ do vậy CQĐT - Công an huyện GL không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo DVT phạm tội: "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo DVT 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2023.

Giao bị cáo DVT cho UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

***** Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án:

- 01 cáp lô đề DVT bán cho VVK ngày 18/9/2023; 01 bảng lô, đề DVT ghi cho khách ngày 18/9/2023, thu giữ của DVT. (BL 15, 16)

- 13 tờ giấy A4 có hình ảnh về việc giao dịch mua bán số lô, số đề và 01 tờ giấy A4 là bảng kê ghi số lô, số đề có chữ của PXC ngày 18/9/2023, đều thu giữ của PXC. (BL 25 và BL 108 đến 120).

***** Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 màu đen, đã qua sử dụng số imei:869474053249519/ 869474053249501.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng, số máy: NNR42LL/A, số seri: FYMDL0B0HG03, IMEI: 35947008643317 thu giữ của PXC.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H).*

- Số tiền 8.322.500 đồng thu giữ của DVT

* Trả lại anh VVK số tiền 25.000 đồng.

(Tổng số tiền 8.347.500 đồng (gồm 8.322.500 đồng và 25.000 đồng) hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện GL theo Biên lai thu tiền số 0003786 ngày 21/12/2023)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H

- Lưu VP,THAHS,HSVA.

Nguyễn Minh Ngọc